TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Bốn

Ông Lê Văn Tịnh

Ông Thạch Khmau

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/HSST - QĐ ngày 27/6/2025 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh ngày 19/3/1973, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp N, xã C, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Giới tính: Nữ: Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1951 và bà Lê Thị D, sinh năm 1953; chồng tên: Ông Đoàn Văn H1; Bị cáo có 02 người con; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2024 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H: Luật sư Nguyễn Thanh H2, Văn phòng L6 - thuộc Đoàn luật sư tỉnh T, bào chữa theo chỉ định (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Đặng Phú V, sinh năm 1960. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

2. Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1969. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

3. Đỗ Thị Tố D1, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Dương Thị P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Dương Thị V1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

6. Hồ Thị Hồng L, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

7. Hồ Thị Lệ T1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

8. Huỳnh Thị L1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

9. Lâm Thị H3, sinh năm 1962. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

10. Lâm Thị H4, sinh năm 1962. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

11. Lâm Thị N, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

12. Lâm Thị Ngọc N1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

13. Lê Thị N2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

14. Nguyễn Thị Hiền N3, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long).

15. Nguyễn Thị Lệ H5, sinh năm 1965. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

16. Nguyễn Thị L2, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

17. Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

18. Nguyễn Thị N4, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

19. Nguyễn Thị Ngọc H6, sinh năm 1952. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

20. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

21. Nguyễn Thị Thùy N5, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

22. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

23. Nguyễn Tố L3, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

24. Phạm Thị Yến L4, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

25. Phan Thị M1, sinh năm 1954. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

26. Tăng Thị H7, sinh năm 1972. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

27. Thạch Thị H8, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

28. Thạch Thị Mỹ L5, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

29. Thạch Thị Sô M2, sinh năm 1960. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

30. Thạch Thị S, sinh năm 1958. Nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

31. Tiêu Thị T3, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

32. Trần Thị H9, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

33. Trần Thị Linh P1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

34. Trần Thị P2, sinh năm 1959. Nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

35. Trần Thị Thanh N6, sinh năm 1976. Nơi cư trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt)

36. Triệu Thu H10, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

37. Võ Thị Hồng H11, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

38. Võ Thị Mỹ G, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

39. Võ Thị Thanh T4, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long). (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Đoàn Văn H1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2013, bị cáo Lê Thị H bắt đầu tổ chức nhiều dây hụi tháng và quy định nhiều phần hụi khác nhau để làm đầu thảo hưởng tiền huê hồng. Đến năm 2022, do làm ăn thua lỗ nợ tiền của nhiều người, đồng thời có một số hụi viên không đóng hụi chết nên bị cáo phải choàng hụi dẫn đến mất cân đối không có khả năng chi trả. Để có tiền trả nợ vay và tiêu xài cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định mở thêm nhiều dây hụi rồi gian dối để chiếm đoạt tiền của hụi viên. Từ ngày 28/10/2022 tháng 11/2023, bị cáo mở mới tổng cộng 12 dây hụi tháng, số tiền mở hụi dao động từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Trong đó, có 11 dây hụi bị cáo gian dối bằng cách kê tên khống, tự ý lấy tên hụi viên tham gia thật để hốt hụi, bán hụi khống và gian dối thu thêm tiền nhằm chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Đến kỳ khui hụi, các hụi viên bị lấy tên hốt hụi vẫn đóng hụi sống, còn bị cáo chỉ bù thêm số tiền chênh lệch để đóng hụi chết nên các hụi viên hoàn toàn không biết. Đến tháng 11 năm 2023, bị cáo không còn khả năng thanh toán tiền cho hụi viên nên tuyên bố vỡ hụi chiếm đoạt tiền của các hụi viên, cụ thể như sau:

1. Hành vi gian dối kê tên khống, tự ý lấy tên hụi viên hốt hụi và gian dối thu thêm tiền của hụi viên.

1.1. Dây hụi thứ 1: Loại hụi tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 28/10/2022 dương lịch (nhằm ngày 04/10/2022 âm lịch).

Trong dây hụi này, bị cáo H quy định 17 phần, có 11 hụi viên tham gia 15 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Trần Thị P3 03 phần, Lâm Thị H3 02 phần, Đinh Phú V2 02 phần. Bị cáo kê khống 02 phần tên "Bé bảy" hốt ở kỳ 01 số tiền 55.630.000 đồng, tên "D2" hốt ở kỳ 03 số tiền 61.025.000 đồng; tự ý lấy tên hụi viên Nguyễn Thị L2 hốt 01 phần ở kỳ 04 số tiền 60.945.000 đồng, Phan Thị M1 hốt 01 phần ở kỳ 07 số tiền 61.930.000 đồng, Lâm Thị H3 hốt 01 phần ở kỳ 10 số

tiền 65.495.000 đồng, Thạch Thị Sô M2 hốt 01 phần ở kỳ 11 số tiền 65.380.000 đồng, Võ Thị Thanh T4 hốt 01 phần ở kỳ 14 số tiền 23.750.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo gian dối hốt hụi được là 394.975.000 đồng đồng, bù tiền đóng hụi chết (choàng hụi) số tiền 102.715.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 292.260.000 đồng. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 14 kỳ, có 08 phần hụi viên hốt thật, còn 07 phần hụi sống đóng tổng số tiền 373.790.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 475*).

Ngoài ra ở kỳ 02 có hụi viên Võ Thị Mỹ G hốt hụi được số tiền 55.050.000 đồng, nhưng bị cáo H thu của hụi viên số tiền 55.870.000 đồng, trong đó gian dối thu thêm số tiền 820.000 đồng. Như vậy, trong dây hụi này bị cáo gian dối hốt hịu khống, tự ý lấy tên hụi viên hốt hụi và thu thêm tiền, chiếm đoạt tổng số tiền 293.080.000 đồng.

1.2. Dây hụi thứ 2: Loại hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 06/11/2022 âm lịch (dương lịch ngày 29/11/2022).

Trong dây hụi này, bị cáo H quy định 15 phần, có 07 hụi viên tham gia 11 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Nguyễn Thị Thùy N5 02 phần, Lâm Thị Ngọc N1 02 phần, Đỗ Thị Tố D1 02 phần. Bị cáo kê khống 02 phần tên "Khuyên" hốt ở kỳ 03, kỳ 07 số tiền 17.770.000 đồng, 02 phần tên "H5" hốt ở kỳ 01, kỳ 06 số tiền 18.210.000 đồng; tự ý lấy tên hụi viên Đỗ Thị Tố D1 hốt 01 phần ở kỳ 09 số tiền 9.620.000 đồng, Lâm Thị Ngọc N1 hốt 01 phần ở kỳ 12 số tiền 9.450.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo gian dối hốt hụi được là 55.050.000 đồng, bù tiền đóng hụi chết (choàng hụi) số tiền 21.080.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 33.970.000 đồng. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 12 kỳ, có 06 phần hụi viên hốt thật, còn 05 phần hụi sống đóng tổng số tiền 49.575.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 476*).

1.3. Dây hụi thứ 3: Loại hụi tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 06/12/2022 âm lịch (dương lịch ngày 28/12/2022)

Trong dây hụi này, bị cáo H quy định 15 phần, có 06 hụi viên tham gia 08 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Nguyễn Thị H12 02 phần, Tiêu Thị T3 02 phần. Bị cáo kê khống 02 phần tên "Thảo" hốt ở kỳ 01, kỳ 07 số tiền 47.390.000 đồng đồng, 02 phần tên "T5" hốt ở kỳ 06, kỳ 08 số tiền 53.850.000 đồng, 01 phần tên "Mừng" hốt ở kỳ 04 số tiền 25.680.000 đồng, 01 phần tên "T8" hốt ở kỳ 05 số tiền 25.800.000 đồng, 01 phần tên "T6" hốt ở kỳ 11 số tiền 25.100.000 đồng; tự ý lấy tên hụi viên Trần Thị Linh P1 hốt 01 phần ở kỳ 09 số tiền 26.280.000 đồng, Tăng Thị H7 hốt 01 phần ở kỳ 12 số tiền 3.450.000 đồng (Do bị cáo chỉ thu tiền của một hụi viên Hồ Thị Lệ T1).

Tổng số tiền bị cáo gian dối hốt hụi được là 207.550.000 đồng, bù tiền đóng hụi chết (choàng hụi) số tiền 2135.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 172.550.000 đồng. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 12 kỳ, có 03 phần hụi viên hốt

thật, còn 05 phần hụi sống đóng tổng số tiền 235.635.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 477*).

1.4. Dây hụi thứ 4: Loại hụi tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 12/01/2023 âm lịch (dương lịch ngày 02/02/2023)

Trong dây hụi này, bị cáo H12 quy định 15 phần, có 12 hụi viên tham gia 14 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Nguyễn Thị Tuyết M 02 phần, Lê Mỹ N7 02 phần. Bị cáo kê khống 01 phần tên "T7" hốt ở kỳ 01 số tiền 43.370.000 đồng (dây hụi này bị cáo ghép 2 dây, có 08 phần ở dây hụi 5.000.000 đồng và có 06 phần ở dây hụi 2.000.000 đồng); Bị cáo tự ý lấy tên hụi viên Dương Thị P hốt 01 phần ở kỳ 02 số tiền 42.700.000 đồng, Thạch Thị Mỹ L5 hốt 01 phần ở kỳ 05 số tiền 43.380.000 đồng, Tăng Thị H7 hốt 01 phần ở kỳ 07 số tiền 46.750.000 đồng, Trần Thị Linh P1 hốt 01 phần ở kỳ 08 số tiền 45.855.000 đồng, Lê Mỹ N7 hốt 01 phần ở kỳ 08 số tiền 45.810.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo gian dối hốt hụi được là 311.550.000 đồng, bù tiền đóng hụi chết (choàng hụi) số tiền 75.125.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 236.425.000 đồng. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 10 kỳ, có 04 kỳ 06 phần hụi viên hốt thật(do có hụi viên hốt cùng kỳ), còn 08 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 280.250.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 478*).

Ngoài ra ở kỳ 02 có hụi viên Nguyễn Thị Thùy N5, Nguyễn Thị Tuyết M hốt hụi thật ở kỳ 06 và kỳ 09 được tổng số tiền 45.500.000 đồng, nhưng bị cáo thu của hụi viên số tiền 89.815.000 đồng, trong đó gian dối thu thêm số tiền 43.685.000 đồng.

Như vậy trong dây hụi này, bị cáo gian dối hốt hụi khống, tự ý lấy tên hụi viên hốt hụi và thu thêm tiền, chiếm đoạt tổng số tiền 280.110.000 đồng.

1.5. Dây hụi thứ 5: Loại hụi tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 19/01/2023 âm lịch (dương lịch ngày 09/02/2023).

Trong dây hụi này, bị cáo H12 quy định 16 phần, có 12 hụi viên tham gia 13 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Trần Thị P2 02 phần. Bị cáo kê khống 01 phần tên D2 ở kỳ 02 được số tiền 98.280.000 đồng, 01 phân tên T7 ở kỳ 03 được số tiền 94.160.000 đồng, 01 phần tên Hồng T8 ở kỳ 04 được số tiền 95.200.000 đồng; tự ý lấy tên hụi viên Phan Thị M1 hốt 01 phần ở kỳ 01 số tiền 97.560.000 đồng, Nguyễn Thị Thu H13 01 phần ở kỳ 05 được số tiền 93.380.000 đồng, Nguyễn Tố L3 hốt 01 phần ở kỳ 08 được số tiền 98.000.000 đồng, Hồ Thị Hồng L hốt 01 phần ở kỳ 9 được số tiền 96.440.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo gian dối hốt hụi được là 673.020.000 đồng, bù tiền đóng hụi chết (choàng hụi) số tiền 59.220.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền **613.800.000 đồng**. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 10 kỳ, có 03 phần hụi viên hốt thật, còn 10 phần hụi sống đóng tổng số tiền 814.650.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 479*).

1.6. Dây hụi thứ 6: Loại hụi tháng 3.000.000 đồng, mở ngày 22/01/2023 âm lịch (dương lịch ngày 12/02/2023)

Trong dây hụi này, bị cáo quy định 16 phần, có 11 hụi viên tham gia 14 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Lê Mỹ N7 03 phần, Trần Thị H9 02 phần, bị cáo kê khống 02 phần tên "T7". (Dây hụi này bị cáo ghép 03 dây, có 12 phần ở dây hụi 3.000.000 đồng, 01 phần ở dây hụi 2.000.000 đồng và 01 phần ở dây hụi 1.000.000 đồng). Đến khi vỡ hụi đã khui được 10 kỳ, có 08 kỳ hốt thật 09 phần (do có hụi viên hốt cùng kỳ), còn lại 02 kỳ 02 phần khống tên T7, bị cáo hốt ở kỳ 08 và kỳ 10 được tổng số tiền 64.015.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 480*).

Tổng số tiền bị cáo gian dối hốt hụi được là 673.020.000 đồng, bù tiền đóng hụi chết (choàng hụi) số tiền 59.220.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 613.800.000 đồng. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 10 kỳ, có 03 phần hụi viên hốt thật, còn 10 phần hụi sống đóng tổng số tiền 814.650.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 480*).

Ngoài ra hụi viên Kim Thanh T9 hốt thật 01 phần ở kỳ 03 được số tiền 22.800.000 đồng, nhưng bị cáo H12 thu của hụi viên số tiền 32.470.000 đồng (dư số tiền 9.670.000 đồng) và hụi viên Thạch Thị Sa M3 hốt thật 01 phần ở kỳ 04 được số tiền 12.160.000 đồng, nhưng bị cáo H12 thu của hụi viên số tiền 34.185.000 đồng (dư số tiền 22.025.000 đồng), tổng số tiền bị cáo gian dối thu thêm là 31.695.000 đồng.

Như vậy dây hụi này, bị cáo H12 gian dối hốt 02 phần hụi và thu thêm được tổng số tiền 95.710.000 đồng, bị cáo H12 choàng lại số tiền 64.930.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 30.780.000 đồng. Dây hụi còn 05 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 124.955.000 đồng.

1.7. Dây hụi thứ 7: Loại hụi tháng 10.000.000 đồng, mở ngày 15/02/2023 âm lịch (dương lịch ngày 06/3/2023).

Trong dây hụi này, bị cáo H12 quy định 16 phần, có 13 hụi viên tham gia 14 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Trần Thị H9 02 phần. Bị cáo kê khống 01 phần tên H5 hốt ở kỳ 01 được số tiền 87.480.000 đồng, 01 phân tên T8 hốt ở kỳ 06 được số tiền 99.700.000 đồng; tự ý lấy tên hụi viên Lâm Hồng H14 hốt 01 phần ở kỳ 02 số tiền 112.750.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo gian dối hốt hụi được là 299.930.000 đồng, bù tiền đóng hụi chết (choàng hụi) số tiền 55.310.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 244.620.000 đồng. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 09 kỳ, có 06 phần hụi viên hốt thật, còn 8 phần hụi sống đóng tổng số tiền 556.920.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 481*).

1.8. Dây hụi thứ 8: Loại hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 09/02/2023 âm lịch (dương lịch ngày 30/3/2023).

Trong dây hụi này, bị cáo quy định 15 phần, có 12 hụi viên tham gia 15 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Tiêu Thị T3, Dương Thị V1, Lê Mỹ N7 mỗi người 02 phần. Bị cáo tự ý lấy tên Lâm Thị Ngọc N1 hốt 01 phần ở kỳ 02 được số tiền 22.010.000 đồng, lấy tên Thạch Thị H8 hốt 01 phần ở kỳ 03 được số tiền 23.780.000 đồng, lấy tên Thạch Thị S hốt 01 phần ở kỳ 06 được số tiền 23.770.000 đồng.

Ngoài ra, có hụi viên Dương Thị V1 hốt thật ở kỳ 4 được số tiền 21.290.000 đồng, bị cáo thu của hụi viên số tiền 24.030.000 đồng (dư số tiền 2.740.000 đồng), Nguyễn Thi H15 hốt thật ở kỳ 05 được số tiền 23.750.000 đồng, bị cáo thu của hụi viên số tiền 24.215.000 đồng (dư số tiền 465.000 đồng), Lê Mỹ N8 hốt thật ở kỳ 07 được số tiền 23.600.000 đồng, bị cáo thu của hụi viên số tiền 23.975.000 đồng (dư số tiền 375.000 đồng), Huỳnh Thị L1 hốt thật ở kỳ 8 được số tiền 24.355.000 đồng, bị cáo thu của hụi viên số tiền 24.150.000 đồng (phần hụi này bị cáo H12 choàng số tiền 205.000 đồng).

Như vậy dây hụi này, bị cáo H12 gian dối hốt 03 phần hụi và thu thêm được tổng số tiền 73.140.000 đồng, bị cáo H12 choàng lại số tiền 205.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 72.935.000 đồng. Dây hụi còn 10 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 128.820.000 đồng(*có danh sách kèm theo bút lục 482)*.

1.9. Dây hụi thứ 9: Loại hụi tháng 10.000.000 đồng, mở ngày 06/5/2023 âm lịch (dương lịch ngày 23/6/2023).

Trong dây hụi này, bị cáo H12 quy định 16 phần, có 12 hụi viên tham gia 13 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Trần Thị H9 02 phần. Bị cáo kê khống 02 phần tên T5 hốt 01 phần ở kỳ 04 được số tiền107.405.000 đồng, 01 phân tên T8 hốt ở kỳ 03 được số tiền107.010.000 đồng; tự ý lấy tên hụi viên Lâm Hồng H14 hốt 01 phần ở kỳ 01 số tiền 63.800.000 đồng, Phạm Thị Yến L4 hốt 01 phần ở kỳ 02 số tiền 98.160.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc H6 hốt 01 phần ở kỳ 05 số tiền 103.530.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo gian dối hốt 05 phần hụi, chiếm đoạt tổng số tiền 479.905.000 đồng. Đến khi vỡ hụi đã khụi được 05 kỳ, có 05 phần bị cáo gian dối hốt, còn 13 phần hụi sống đóng tổng số tiền 479.905.000 đồng

1.10. Dây hụi thứ 10: Loại hụi tháng 3.000.000 đồng, mở ngày 25/5/2023 âm lịch (dương lịch ngày 12/7/2023).

Trong dây hụi này, bị cáo H12 quy định 14 phần, có 10 hụi viên tham gia 12 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Nguyễn Thị Thùy N5, Nguyễn Thị Ngọc H6 mỗi người 02 phần. Bị cáo kê khống 02 phần tên T8. Đến khi vỡ hụi đã khui được 05 kỳ, có 03 kỳ hốt thật 03 phần, còn lại 2 kỳ bị cáo H12 gian dối hốt 02 phần khống tên T8 ở kỳ 02 và kỳ 04 được số tiền 53.470.000 đồn, bị cáo choàng lại số tiền 13.575.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 39.895.000 đồng. Dây hụi

còn 09 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 105.795.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 484*).

1.11. Dây hụi thứ 11: Loại hụi tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2023 âm lịch (dương lịch ngày 27/7/2023).

Trong dây hụi này, bị cáo H12 quy định 14 phần, có 07 hụi viên tham gia 11 phần hụi, mỗi người một phần, riêng Nguyễn Thị Thùy N5, Nguyễn Thị Ngọc H6 mỗi người 02 phần. Bị cáo kê khống 01 phần tên T8 và 02 phần tên T7. Đến khi vỡ hụi đã khui được 04 kỳ, có 01 kỳ hốt thật 01 phần, còn lại 3 kỳ bị cáo H12 gian dối hốt 02 phần khống tên T7 ở kỳ A, 02 được số tiền 91.390.000 đồng, 01 phần tên T8 ở kỳ 03 được số tiền 44.990.000 đồng, 13.830.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền là 122.550.000 đồng. Dây hụi còn 10 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 159.320.000 đồng (*có danh sách kèm theo bút lục 485*).

1.12. Dây hụi thứ 12: Loại tháng 2.000.000 đồng mở ngày 10/10/2022 âm lịch (dương lịch ngày 03/11/2023), bị cáo H12 có thực hiện hành vi gian dối kê và hốt 04 phần hụi khống, tự ý lấy tên 03 hụi viên hốt 03 phần được tổng số tiền 101.680.000 đồng. Tuy nhiên, khi hụi viên hốt thật, bị cáo H12 choàng lại tiền hụi 105.085.000 đồng (bù thêm 3.405.000 đồng) nên bị cáo không chiếm đoạt tiền trong dây hụi này.

Như vậy, trong 12 dây hụi, bị cáo đã gian dối bằng cách kê tên khống, tự ý lấy tên hụi viên hốt hụi và gian dối thu thêm tiền 11 dây hụi hốt được tổng số tiền 2.780.680.000 đồng, choàng hụi tổng số tiền là 440.990.000 đồng, còn chiếm đoạt 2.339.690.000 đồng.

2. Hành vi gian gian dối bán 11 phần hụi khống.

Ngoài thủ đoạn kê tên khống, tự ý lấy tên hụi viên hốt hụi và gian dối thu thêm tiền của hụi viên, bị cáo H12 còn đưa ra thông tin gian dối là có hụi viên cần hốt hụi nhưng bị cáo không có tiền giao nên bán lại phần hụi này, hàng tháng bị cáo sẽ đưa cho người mua hụi tiền kêu hụi (tiền lời) cho đến khi mãn hụi để bán 11 phần hụi khống cho 03 người, chiếm đoạt tổng số tiền 697.440.000 đồng, cụ thể như sau:

2.1. Nguyễn Thị L2, sinh năm 1961, nơi thường trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp N, xã C, tỉnh Vĩnh Long)

Bị cáo H12 bán 03 phần hụi khống trong dây hụi tháng 2.000.000 đồng, gồm 15 phần, mở ngày 10/10/2022 âm lịch (dương lịch ngày 03/11/2022) cho bà Nguyễn Thị L2 được số tiền 65.400.000 đồng. Đến khi vỡ hụi, bị cáo đã đưa tiền lời cho bà L2 tổng số tiền 5.265.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 60.135.000 đồng.

2.2. Lâm Thị H3, sinh năm 1962, nơi thường trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là khóm M B, xã C, tỉnh Vĩnh Long)

Bị cáo H12 bán 01 phần hụi khống ở dây hụi tháng 5.000.000 đồng, gồm 15 phần, mở ngày 04/10/2022 âm lịch (dương lịch ngày 28/10/2022) cho bà H3 được số tiền 65.650.000 đồng. Đến khi vỡ hụi, bị cáo đã đưa tiền lời cho bà H3 tổng số tiền 13.705.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 51.945.000 đồng.

2.3. Nguyễn Thị Ngọc H6, sinh năm 1952, nơi thường trú: khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là khóm Mỹ C, xã C, tỉnh Vĩnh Long)

Bị cáo bán cho bà H6 06 phần hụi khống, bằng cách đưa ra thông tin gian dối là có hụi viên hốt hụi nhưng bị cáo không có tiền giao nên bán hụi lại cho bà H6, như sau:

+ Bán 02 phần hụi ở dây hụi tháng 5.000.000 đồng, gồm 15 phần, mở ngày 04/10/2022 âm lịch (dương lịch ngày 28/10/2022),. Trong đó bán 01 phần ở kỳ 01 được số tiền 57.050.000 đồng, bà H6 hưởng tiền lời số tiền 13.705.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 43.345.000 đồng. Bán 01 phần ở kỳ 06 được số tiền 69.800.000 đồng, bà H6 hưởng tiền lời số tiền 7.955.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 61.845.000 đồng.

+ Bán 02 phần hụi ở dây hụi tháng 10.000.000 đồng, gồm 16 phần, mở ngày 19/01/2023 âm lịch (dương lịch ngày 09/02/2023). Trong đó bị cáo bán 01 phần ở kỳ 01 được số tiền 125.180.000 đồng, bà H6 hưởng tiền lời số tiền 20.080.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 105.100.000 đồng. Bán 01 phần ở kỳ 03 được số tiền 124.880.000 đồng, bà H6 hưởng tiền lời số tiền 16.260.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt số tiền 108.620.000 đồng.

+ Bán 02 phần hụi ở dây hụi tháng 10.000.000 đồng, gồm 16 phần, mở ngày 15/02/2023 âm lịch (dương lịch ngày 06/3/2023). Trong đó bán 01 phần ở kỳ 02 được số tiền 124.200.000 đồng, bà H6 hưởng tiền lời số tiền 15.590.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 108.610.000 đồng. Bán 01 phần ở kỳ 03 được số tiền 124.970.000 đồng, bà H6 hưởng tiền lời số tiền 13.460.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 111.510.000 đồng.

+ Bán 01 phần hụi ở dây hụi tháng 5.000.000 đồng, gồm 15 phần, mở ngày 02/8/2022 âm lịch (dương lịch ngày 28/8/2022) được số tiền 58.600.000 đồng, bà H6 hưởng tiền lời số tiền 12.270.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 46.330.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 28/10/2022 đến khi tuyên bố vỡ hụi tháng 11/2023, bị cáo mở 12 dây hụi, trong đó có 11 dây hụi bị cáo gian dối kê tên khống, tự ý lấy hụi viên dối hốt, thu thêm tiền hụi, bán hụi khống được tổng số tiền 3.478.120.000 đồng, bị cáo H12 có choàng lại tổng số tiền là 440.990.000 đồng, còn số tiền là 3.037.130.000 đồng. Sau khi vỡ hụi, bị cáo H12 có trả lại tiếp cho một số hụi viên với tổng số tiền là 201.454.000 đồng (trước khi các hụi viên gởi đơn tố giác), bị cáo H12 còn chiếm đoạt số tiền **2.835.676.000 đồng**. Số tiền này, bị cáo sử dụng trả (choàng hụi) đối với các dây hụi khác đã mãn ngoài 11 dây hụi trên, đóng lãi

tiền vay và sử dụng vào mục đích cá nhân nhưng không xác định rõ mỗi khoản sử dụng bao nhiêu.

Đối với ông Đoàn Văn H1, sinh năm 1972, nơi thường trú: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp N, xã C, tỉnh Vĩnh Long) là chồng của bị cáo có biết bị cáo làm đầu thảo hụi (chủ hụi) nhưng không tham gia, không biết bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của hụi viên nên không có dấu hiệu đồng phạm.

Ngoài ra, bị cáo Lê Thị H còn vay mượn và nợ tiền của một số người gồm: Trần Thị Kim H16, sinh năm 1963, cư trú ấp Ô, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh 1,5 lượng vàng 24K, Dương Thị Thúy H17, sinh năm 1978, cư trú ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh số tiền 200.000.000 đồng. Đây là giao dịch dân sự không có dấu hiệu của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

*****Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ sổ hụi cùng các tài liệu liên quan được lưu vào hồ sơ vụ án.

* Về tài sản: Bị cáo không có tài sản nào khác ngoài 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 330, tờ bản đồ số 14, diện tích 37m^2 và thửa đất số 329, tờ bản đồ số 14, diện tích 479m^2 tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là tài sản chung của vợ chồng, hiện đang thế chấp vay tại Ngân hàng N9 – Chi nhánh huyện C – Phòng giao dịch thị trấn C.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long) đã quyết định truy tố bị cáo Lê Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù từ 12 đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị H thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long) và khai nhận từ năm 28/10/2022 đến năm 11/2023 bị cáo mở mới 12 dây hụi tháng. Trong đó, có 11 dây hụi bị cáo gian dối bằng cách kê tên khống, tự ý lấy tên hụi viên tham gia thật để hốt, bán hụi khống cho 03 hụi viên và gian dối thu thêm tiền nhằm chiếm đoạt của 39 bị hại với số tiền 2.835.676.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị hại vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra và các bị hại có mặt tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt và bị cáo đồng ý trả cho các bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay. Vị kiểm sát viên cho rằng có căn cứ xác định bị cáo từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2023 bị cáo mở 12 dây hụi mới, trong đó có 11 dây hụi bị cáo có hành vi gian dối bằng cách: Kê khống các tên hụi viên tham gia

hụi, tự ý lấy tên hụi viên tham gia thật để hốt hụi, bán hụi khống và gian dối thu thêm tiền của các hụi viên để chiếm đoạt tiền của 39 hụi viên với tổng số tiền 2.835.676.000 đồng như bản cáo trạng thể hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo và Kiểm sát viên phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại có yêu cầu số tiền bị cáo đã chiếm đoạt.

Ngoài ra, V3 còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Thị H cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và kể cả khung hình phạt. Đồng thời, Vị luật sư cũng thống nhất với Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên Vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở khung hình phạt nhẹ liền kề, xét xử bị cáo từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Vị thống nhất không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị H: Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi các bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị hại và người có liên quan vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt hợp lệ nên việc vắng mặt của đương sự là có lý do. Đối với các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ lời khai, yêu cầu của những người này và xét thấy việc vắng mặt của họ cũng không ảnh

hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận để có tiền trả nợ vay bên ngoài và choàng hụi cho các phần hụi trước nên bị cáo nãy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hụi viên cụ thể: từ ngày 28/10/2022 đến tháng 11/2023 bị cáo đã chủ động mở thêm 12 dây hụi mới, trong đó có 11 dây hụi bị cáo kê tên khống, tự ý lấy tên hụi thật tham gia chơi hụi để hốt, bán hụi khống để lấy tiền của các hụi viên và gian dối thu thêm tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tiền để trả nợ và choàng hụi cho các hụi viên đã hốt trước đây. Đến tháng 11/2023 bị cáo tuyên bố vỡ hụi và chiếm đoạt của 39 bị hại với số tiền 2.835.676.000 đồng. Lời khai xác nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh T thu thập được. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long) quyết định truy tố bị cáo Lê Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của 39 bị hại được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt đề bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Thị H đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Với tuổi đời của bị cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của 39 hụi viên là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi bị cáo có tính toán trước, bị cáo kê tên khống, tự ý lấy tên hụi viên thật để hốt, bán hụi khống và gian dối thu thêm tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của 39 hụi viên với tổng số tiền 2.835.676.000 đồng, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và thực hiện tội phạm nhiều lần trong một khoảng thời gian dài, đối với nhiều người, số tiền chiếm đoạt lớn và bị cáo sử dụng số tiền chiếm đoạt cho mục đích cá nhân. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của các bị hại là hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ khi Bộ luật dân sự ghi nhận việc góp hụi là giao dịch dân cho đến nay tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức chơi hụi, nhất đầu thảo dùng nhiều thủ đoạn, phương thức gian dối để đánh bóng bản thân để nhằm tạo lòng tin của các hụi viên để chiếm đoạt tiền liên tục tăng và mức độ

phạm tội ngày càng tinh vi, số tiền chiếm đoạt ngày càng lớn làm cho tình hình xã hội mất trật tự tại nhiều địa phương, để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hậu quả của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công cách mạng, có một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại với số tiền 52.022.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho 33 bị hại có yêu cầu số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Riêng 06 bị hại vắng mặt gồm: Đặng Thị Ngọc Y, Nguyễn Thị Thùy N5, Lâm Thị Ngọc N1, Nguyễn Thị Lệ H5, Trần Thị Thanh N6 và Dương Thị P có lời khai tại cơ quan điều tra, cũng như lời trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt số tiền bị cáo chiếm đoạt của 6 bị hại nêu trên thì bị cáo đã trả cho các bị hại xong và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia xét xử phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đề nghị của Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt bị cáo bị truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 8

(tám) đến 9 (chín) năm tù. Lời đề nghị của Vị luật sư là không phù hợp với quy định pháp luật, không phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như hậu quả của vụ án. Trong vụ án này bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại số tiền 2.835.676.000 đồng nhưng bị cáo chỉ khắc phục cho các bị hại số tiền 52.022.000 đồng. Căn cứ vào quy định pháp luật bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và có 1 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc Vị luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 là không có cơ sở chấp nhận nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2024

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 2.803.591.265 đồng (Hai tỷ tám trăm lẽ ba triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn đồng) cụ thể gồm:

1. Đặng Phú V số tiền 23.894.286 đồng.

2. Đỗ Thị Tố D1 9.438.000 đồng.

3. Dương Thị V1 số tiền 16.207.778 đồng

4. Hồ Thị Hồng L số tiền 116.087.500 đồng

5. Hồ Thị Lệ T1 số tiền 38.074.000 đồng

6. Huỳnh Thị L1 số tiền 61.380.000 đồng

7. Lâm Thị H3 số tiền 175.076.786 đồng.

8. Lâm Thị H4 số tiền 8.103.889 đồng

9. Lâm Thị N số tiền 4.432.778 đồng.

10. Lê Mỹ N7 24.219.353 đồng.

11. Nguyễn Thị Hiền N3 số tiền 32.320.000 đồng

12. Nguyễn Thị L2 số tiền 104.435.286 đồng.

13. Nguyễn Thị Minh K số tiền 65.345.882 đồng

14. Nguyễn Thị N4 số tiền 5.156.000 đồng.

15. Nguyễn Thị Ngọc H6 số tiền 831.476.199 đồng.

16. Nguyễn Thị T2 số tiền 61.380.000 đồng

17. Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 44.484.853 đồng

18. Nguyễn Tố L3 số tiền 92.760.000 đồng.

19. Phạm Thị Yến L4 số tiền 74.305.000 đồng

20. Phan Thị M1 số tiền 132.101.786 đồng

21. Tăng Thị H7 số tiền 69.392.382 đồng

22. Thạch Thị H8 số tiền 42.872.271 đồng

23. Thạch Thị Mỹ L5 số tiền 33.768.382 đồng

24. Thạch Thị Sô M2 số tiền 90.888.730 đồng.

25. Thạch Thị S số tiền 33.085.556 đồng.

26. Tiêu Thị T3 số tiền 42.727.889 đồng

27. Trần Thị H9 số tiền 115.650.278 đồng

28. Trần Thị Linh P1 số tiền 143.309.049 đồng

29. Trần Thị P2 số tiền 102.850.000 đồng

30. Triệu Thu H10 số tiền 36.752.788 đồng

31. Võ Thị Hồng H11 số tiền 30.577.500 đồng

32. Võ Thị Mỹ G số tiền 97.142.778 đồng.

33. Võ Thị Thanh T4 số tiền 43.894.286 đồng

Đối với 06 bị hại gồm: Đặng Thị Ngọc Y, Nguyễn Thị Thùy N5, Lâm Thị Ngọc N1, Nguyễn Thị Lệ H5, Trần Thị Thanh N6 và Dương Thị P số tiền chiếm đoạt bị cáo đã trả cho các bị hại xong và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 88.071.825đ (T10 mươi tám triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án".

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TANDTC tại TP HCM;
- VKSNDTC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Long;
- TTG số 3 - CA tỉnh Vĩnh Long;
- CQĐT – CA tỉnh Vĩnh Long;
- CQ THAHS – CA tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành